

Bản án số: 52/2020/HSST

Ngày: 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải - Bà Bùi Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2020/TLST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Cà Văn T, tên gọi khác: không, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1994, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Cà Văn Đ (đã chết); con bà Cà Thị Đ sinh năm 1967 trú tại B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 12/12/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La cho đến nay có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T:** Luật sư Trần Bích Liên - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Cà Văn A, sinh năm 1989, nơi cư trú: B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1983, nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào hồi 20 giờ 45 phút, ngày 12/12/2019, tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Phát hiện và bắt quả tang Cà Văn T trú tại B, xã C, huyện S đang có hành vi trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn T, vật chứng thu giữ:

02 túi ni lon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghĩ là hồng phiến), Cà Văn T khai số ma túy trên là hồng phiến mục đích để bán kiếm lời.

Tạm giữ của Cà Văn T 01 xe máy hiệu Honda BKS 26K9 - 0774 và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Honor.

Ngày 13/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trung cầu giám định: *“02 túi nilon, bên trong chứa 396 viên nén màu hồng, có khối lượng 39,55 gam, trích lấy 20 viên nén màu hồng có khối lượng 2,03 gam, ký hiệu T1, T3, làm mẫu giám định chất ma túy”*.

Tại bản Kết luận giám định số: 03/KLMT ngày 17/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T3 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1 = 1,00 gam, T3 = 1,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 39,55 gam; Loại Methamphetamine”*.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và những lời khai tại cơ quan điều tra Cà Văn T khai nhận: Ngày 05/12/2019, Cà Văn T đang ở nhà tại B, xã C, huyện S. Thì T nhận được điện thoại của một người đàn ông (không quen biết) hỏi mua ma túy, T bảo không có. Sau đó người đàn ông này chuyển điện thoại cho một người đàn ông khác, tự giới thiệu tên Anh, trú tại thị trấn S. Anh bảo T tìm mua 02 túi hồng phiến bán lại cho Anh về giá cả khi nào mua được ma túy sẽ thỏa thuận sau, T đồng ý. Sáng ngày 09/12/2019, T mang theo 4.000.000 đồng, đi bộ đến đường vành đai biên giới thuộc khu vực B, xã C, huyện S, khi cách đường tuần tra biên giới khoảng 200m, T vào một lán nương, tại đây T gặp một người đàn ông dân tộc Mông Lào (không biết tên địa chỉ) T hỏi mua 02 túi hồng phiến, người đàn ông đồng ý và nói giá 2.000.000 đồng /01 túi/loại 200 viên, T đồng ý mua. Sau khi nhận 4.000.000 đồng T đưa, người đàn ông bán cho T 02 túi hồng phiến và cho thêm T 04 viên hồng phiến để sử dụng. Mua bán xong người đàn ông bỏ đi, còn T sau khi sử dụng xong 04 viên hồng phiến, đã mang số ma túy trên về nhà cất giấu vào khu vực bếp của gia đình (không nói cho gia đình biết). Đến khoảng 15h ngày 12/12/2019, T đang ở nhà thì Anh gọi điện hỏi mua ma túy, T cho biết hiện đã mua được 02 túi hồng phiến, giá bán 3.500.000 đồng/01 túi/loại 200 viên, Anh đồng ý, hai người thống nhất địa điểm mua bán ma túy vào 20h cùng ngày (12/12/2019), tại khu vực nghĩa trang của bản T, xã C, huyện S. Đến khoảng 19h, T mang theo số ma túy trên, điều khiển xe máy BKS - 26K9 - 0774, đến điểm hẹn, thì gặp hai người đàn ông đang đứng cạnh 01 chiếc xe máy (không rõ BKS) ở bên đường, một trong hai người đàn ông giới thiệu tên là Anh. Khi T, Anh và người đàn ông đang trao đổi mua bán ma túy, thì bị Tổ công tác Công an huyện S, bắt quả tang đối với Cà Văn T, còn Anh và người đàn ông đi cùng bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn T, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Cà Văn T về tội; Tội mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 3

Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn T mức án từ 15 năm tù đến 16 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Án phí: Buộc bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Cà Văn T, nhất trí với quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo 15 năm tù, bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên trả lại cho gia đình bị cáo 01 xe máy.

Ý kiến của bị cáo Cà Văn T nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, và lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Qua tranh luận và đối đáp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và quan điểm luận tội đối với bị cáo Cà Văn T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào 20 giờ 45 phút ngày 12/12/2019, Cà Văn T, trú tại B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Bị phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bản T, xã Chiềng Khiêng, huyện S, tỉnh Sơn La. Đang trao đổi, mua bán trái phép 396 viên Methamphetamine có khối lượng 39,55 gam. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển, cất giấu để bán lại kiếm lời, khi bị cáo đang trao đổi bán lại ma túy thì bị phát hiện và bắt quả tang. Lời khai của bị cáo Cà Văn T tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/12/2019, Kết luận giám định chất ma túy, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Cà Văn T mua bán trái phép 396 viên hồng phiến có khối lượng 39,55 gam Methamphetamine. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều

kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, vì phạm điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 đến 20 năm.

a.

b, Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.”

[2]. Xét hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Cà Văn T với số lượng, giá trị mua bán lớn. Mục đích mua lại ma túy, vận chuyển cất giấu để bán lại kiếm lời thu lợi bất chính. Xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tội phạm về ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 39,55 gam Methamphetamine cần vận dụng điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cà Văn T.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Cà Văn T phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xong bị cáo Cà Văn T là người nghiện ma túy nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, nhưng do hám lời coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Xét quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân, ý kiến của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nhiều là có căn cứ đúng pháp luật cần được chấp nhận. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Cà Văn T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4]. Bị cáo Cà Văn T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Cà Văn T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có

giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với nguồn gốc 396 viên Methamphetamine, có khối lượng 39,55 gam, Cà Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông người Lào (không biết tên địa chỉ cụ thể), ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra. Đối với người đàn ông mua ma túy tên Anh và người đàn ông đi cùng, Cà Văn T khai nhận không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo ra không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[7]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong quá trình tiến hành tố tụng, điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên, Luật sư tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 37,52 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định là chất ma túy, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tuyên tịch thu tiêu hủy cùng với các vỏ gói niêm phong ban đầu. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen, mang BKS: 26K4 - 0774 thu giữ khi bắt quả tang Cà Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp thuộc quyền sở hữu của anh Cà Văn A là anh trai ruột của Cà Văn T. Ngày 12/12/2019, Cà Văn T đã điều khiển chiếc xe máy để mang ma túy đi bán. Xét thấy việc T dùng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi phạm tội anh A không biết, không tham gia nên cần tuyên trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu anh Cà Văn A. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu bạc thu giữ khi bắt bị cáo Cà Văn T. Quá trình điều tra, xác định bị cáo Cà Văn T đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Cần tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, vận dụng điểm a, điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt bị cáo Cà Văn T 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 12/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn T được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Vật chứng lưu kho vụ: Cà Văn T, sinh năm 1994, nơi cư trú: B, C, S, Sơn La; Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy; Gồm: T=18,69 gam; T2=18,83 gam nghi là Hồng phiến; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. (Kết luận giám định số 03/17.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu T1; T3 đều là ma túy, loại: Methamphetamine). Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La - Giấy niêm phong, và số 000023; cùng 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Cà Văn T, Nguyễn Văn Sơn, Lò Thị Thanh, Lò Văn Cường, Vũ Trung Hậu.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONOR màu bạc có số Imei 1: 869502040053246; Imei 2: 869502040776614, điện thoại có gắn 02 sim Viettel đã qua sử dụng được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì do Bưu điện phát hành, còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ: “Tang vật điện thoại di động vụ: Cà Văn T, sinh năm 1994, nơi cư trú: B, C, S, Sơn La. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ: Công an huyện S niêm phong ngày 13/12/2019 và 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Lò Thị Thanh, Cà Văn T, Lò Văn Cường, Nguyễn Văn Sơn. Thu giữ của Cà Văn T.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Cà Văn A: 01 (một) Chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại xe WAVE RSX, màu sơn xanh - đen, xe có biển kiểm soát 26K4-0774; xe có số khung: RLHJC12338Y346385; số máy HC12E-2071378; xe có 01 gương chiếu hậu, và

01 chìa khóa xe, xe đã qua sử dụng. (Hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của xe máy). Thu giữ của Cà Văn T.

5. Về án phí: Bị cáo Cà Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Cà Văn T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Cà Văn A được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình đã được tuyên ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

